

Chương 4: Giới thiệu các Dự án Khôi phục Sớm Đề xuất Trong Giai đoạn IV

TOC

4.1 Tổng quan về Các dự án Khôi phục Sớm đề xuất trong Giai đoạn IV

Chương này cung cấp thông tin giới thiệu và tổng quát về Các dự án Khôi phục Sớm trong Giai đoạn IV được đề xuất thực hiện bởi các Ủy viên. Các Ủy viên dự đoán rằng các dự án bổ sung sẽ được đề xuất và phê duyệt khi tiếp tục quy trình Khôi phục Sớm. Như lưu ý trong suốt tài liệu này, các hành động Khôi phục Sớm không nhằm cung cấp toàn bộ phạm vi khôi phục cần thiết để bảo vệ sự toàn vẹn về môi trường và con người trước sự tổn hại về nguồn tài nguyên do Tràn dầu gây ra. Ngoài ra, sau khi hoàn thành các hoạt động đánh giá tổn thương, sẽ có thêm cơ hội để xem xét các dự án khôi phục khi các quy trình chứng nhận phát triển và kế hoạch khôi phục tiếp diễn. Trong suốt quá trình khôi phục, các dữ liệu và nhận xét của công chúng sẽ được xem xét.

Phần còn lại của chương này cung cấp:

- Tóm tắt các dự án đề xuất cho Giai đoạn IV;
- Mô tả chung về các phương pháp được sử dụng để ước tính Đền bù cho các dự án;
- Mô tả chung về các giám sát được dự tính cho các dự án đề xuất;
- Mô tả chung về phương pháp tuân thủ về môi trường của các Ủy viên; và
- Tổng quan tóm tắt từng dự án đề xuất.

Thông tin chi tiết về từng dự án cũng như thông tin cụ thể của dự án về môi trường bị ảnh hưởng và những phân tích hậu quả môi trường được đưa ra trong các Chương cụ thể cho từng dự án 5-14.

Table 4-1 liệt kê 10 dự án đề xuất cho Giai đoạn IV, xác định (các) bang nơi thực hiện hoặc gần nơi thực hiện mỗi dự án, xác định Ủy viên thực hiện, liệt kê chi phí dự án, và liên hệ mỗi dự án với các loại dự án Khôi phục Sớm theo quy trình đã liệt kê trong Chương 1 và mô tả trong Bản chính thức ERP/PEIS Giai đoạn III.

Các Ủy viên đang đề xuất mười Dự án Khôi phục Sớm trong Giai đoạn IV với tổng chi phí ước tính của các dự án lên tới gần 134 triệu USD. Các dự án sinh thái chiếm 126,2 triệu USD (94%) trong tổng số này, và các dự án giải trí chiếm số còn lại 7.5 triệu USD (6%). Thông tin tổng quát liên quan đến tất cả các dự án đề xuất được trình bày dưới đây.

Table 4-1. Các Dự án Khôi phục Sớm đề xuất cho Giai đoạn V:

TÊN DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	ỦY VIÊN THỰC HIỆN	CHI PHÍ	LOẠI DỰ ÁN ¹
Quần đảo Cư trú Texas	TX	Ủy viên TX, DOI	20.603.770 \$	Khôi phục và Bảo vệ các loài Chim
Khôi phục bờ biển sống và các rặng san hô tại cửa sông Mississippi	MS	MS	30.000.000 \$	Khôi phục Bãi hàu Bảo vệ Vùng ven bờ và Giảm Xói mòn
Cải thiện trải nghiệm đạp xe và đi bộ tại Davis Bayou, Quận Mississippi, Bờ biển Quốc gia Vịnh đảo	MS ²	DOI	6.996.751 \$	Tăng cường Sự Tiếp cận Tài nguyên Thiên nhiên vì Mục đích Giải trí của Cộng đồng; Cải thiện Trải nghiệm Giải trí
Nâng cấp đường vào Khu cư trú Động vật Hoang dã Quốc gia Bon Secour, Alabama	AL ²	DOI	545.110 \$	Tăng cường Sự Tiếp cận Tài nguyên Thiên nhiên vì Mục đích Giải trí của Cộng đồng; Cải thiện Trải nghiệm Giải trí; Thúc đẩy Quản lý và Giáo dục về Môi trường và Văn hóa
Khôi phục Chim ưng biển tại Bờ biển Alabama	AL	AL	45.000 \$	Khôi phục và Bảo vệ các loài Chim
Đường bờ biển sống Point aux Pins	AL	AL	2.300.000 \$	Bảo vệ Vùng Ven bờ và Giảm Xói mòn
Đường bờ biển sống đường Shell Belt và Coden Belt	AL	AL	8.050.000 \$	Bảo vệ Vùng Ven bờ và Giảm Xói mòn
Dự án Khôi phục Cỏ biển ở Vịnh Đảo Bờ biển Quốc gia, Quận Florida	FL ²	DOI	136.700 \$	Khôi phục và Bảo vệ Thực vật Thủy sinh Ngập nước
Khôi Phục Sớm Rùa biển	Khắp vùng Vịnh	NOAA, Ủy viên TX, DOI	45.000.000 \$	Khôi phục và Bảo vệ Rùa Biển
Dự án Giảm thiểu Đánh bắt Tầng nổi bằng Câu vàng	Khắp vùng Vịnh	NOAA	20.000.000 \$	Khôi phục và Bảo vệ Thủy sản và Sinh vật có vỏ
Tổng cộng			133.677.331 \$	
¹ Loại dự án liên quan từ theo Giải pháp Chương trình được ưu tiên của các Ủy viên (xem Chương 5 của Bản chính thức ERP/PEIS Giai đoạn III). ² Những dự án đề xuất này sẽ được thực hiện trên các khu đất nằm dưới sự quản lý của liên bang và được quản lý bởi DOI				

4.2 Cấu trúc và Nội dung các Chương dự án đề xuất trong Giai đoạn IV

Chương 5-14 cung cấp thông tin và phân tích liên quan đến các dự án đề xuất cho Giai đoạn IV. Mỗi chương của từng dự án cụ thể bắt đầu bằng mô tả chung về dự án và thông tin cơ sở liên quan sau đó là: 1) thảo luận về tính nhất quán của dự án với tiêu chí đánh giá dự án; 2) mô tả tiêu chí thực hiện, giám sát và bảo dưỡng đã được lên kế hoạch; 3) mô tả loại hình và số lượng Đèn bù BP sẽ nhận được nếu dự án được chọn thực hiện; và 4) thông tin về chi phí dự án ước tính.

Tiếp theo thông tin dự án này là bản đánh giá về môi trường cụ thể cho từng dự án cung cấp thông tin cụ thể cho từng môi trường bị ảnh hưởng bởi dự án và phân tích về những hậu quả môi trường dự đoán đối với mỗi dự án đề xuất. Các Ủy viên chọn phân tích riêng lẻ mỗi dự án theo NEPA vì mỗi dự án của

giai đoạn IV mang lại lợi ích độc lập với những dự án khác và không có tính kết nối.¹ Mỗi dự án đề xuất phù hợp với các loại hình dự án được xác minh và đánh giá trong các giải pháp theo quy trình của các Ủy viên (xem Bản chính thức ERP/PEIS Giai đoạn III). Chương 5 đến 14 mô tả các hậu quả hoặc ảnh hưởng của việc thực thi các dự án đề xuất cho giai đoạn IV, được mô tả trong Chương 2, đối với môi trường tự nhiên, sinh vật và con người. Để xác định những tài nguyên có thể chịu ảnh hưởng mạnh bởi các giải pháp và hành động đề xuất, trước tiên cần phải định nghĩa *ảnh hưởng* một cách phù hợp. Phụ lục D cung cấp hướng dẫn về định nghĩa cụ thể các nguồn tài nguyên để xác định ảnh hưởng của mỗi hoạt động riêng lẻ. Những định nghĩa này cũng được đưa vào và mô tả trong Bản chính thức ERP/PEIS Giai đoạn III. Cũng nhằm mục đích này, các chương trên đánh giá những ảnh hưởng tích lũy của các dự án. Mục 4.10 và 4.10 cung cấp chi tiết liên quan đến phương pháp chung để xác định ảnh hưởng tích lũy.

4.3 Các phương pháp ước tính Đền bù

Các Ủy viên đã sử dụng ba phương pháp chính để ước tính Đền bù cho các dự án Khôi phục Sớm: Phân tích Tương đương Môi trường sống (“HEA”), Phân tích Tương đương Tài nguyên (“REA”), và ước tính bằng tiền mặt các lợi ích của dự án. Tổng quan chung về mỗi phương pháp được cung cấp bên dưới. Table 4-2 cung cấp thông tin về kiểu tính Đền bù thương lượng với BP cho mỗi dự án. Thông tin chi tiết hơn về Đền bù ước tính cho mỗi dự án đề xuất có thể tìm thấy ở các Chương 5 đến 14 và Phụ lục C của tài liệu này.

Các phương pháp được sử dụng để ước tính Đền bù cho các dự án Khôi phục Sớm đã được thực hiện theo Thỏa thuận khung và dựa trên các lợi ích mong đợi cho mỗi dự án. Trong bối cảnh Khôi phục Sớm theo Thỏa thuận khung, các Ủy viên đã sử dụng các thông tin và phương pháp tốt nhất sẵn có để đánh giá sự đầy đủ của các hoạt động Khôi phục Sớm liên quan đến các tiêu chuẩn đánh giá điều tiết OPA (xem 15 C.F.R. § 990.54(a)) trong đó xác định rằng các thỏa thuận đạt được với BP theo Thỏa thuận khung cũng công bằng, hợp lý, và vì lợi ích cộng đồng. Điều quan trọng cần chú ý là theo Thỏa thuận khung, các khoản Đền bù và các phương pháp ước tính sử dụng trong phân tích bất kỳ dự án nào đều không phải là tiền lệ để đánh giá những lợi ích có được từ bất kỳ dự án nào khác trong suốt quá trình Khôi phục Sớm, trong khi đánh giá tổng thương tổn, hoặc trong quy trình lên kế hoạch khôi phục toàn diện Sự cố Trần dầu.

Trong tương lai, các Ủy viên sẽ áp dụng các Bồi thường Khôi phục Sớm vào bản đánh giá tổng cộng của khoản nợ NRD của BP, phù hợp với các điều kiện của dự án và Thỏa thuận Khung.

¹ NEPA nói rằng các hoạt động có tính kết nối với hoặc phụ thuộc hoạt động khác cần phải được phân tích chung trong một phân tích NEPA. Các hoạt động được xem là có tính kết nối nếu: (1) chúng hiển nhiên dẫn đến những hoạt động khác có thể cần EIS(s), (2) chúng không thể hoặc sẽ không được tiến hành trừ phi có một hoạt động khác diễn ra trước hoặc cùng lúc, hoặc (3) chúng là những phần phụ thuộc lẫn nhau của một hoạt động lớn hơn và để chứng minh chúng cần liên hệ đến hoạt động lớn hơn này. Các dự án Giai đoạn IV không phù hợp với các mô tả về hoạt động có tính chất kết nối theo 40 C.F.R § 1508.25. Đầu tiên, với hiểu biết tốt nhất của các Ủy viên, không dự án nào sẽ đương nhiên dẫn đến một hoạt động khác có thể cần EIS(s). Thứ hai, kết quả của mỗi dự án không phụ thuộc vào kết quả trước đó hoặc song song của bất kỳ hoạt động Giai đoạn IV nào khác. Thứ ba, các dự án không phải là những phần có liên quan lẫn nhau của một hoạt động lớn hơn của Giai đoạn IV.

Bảng 4-2. Các Dự án Khôi phục Sớm đề xuất cho Giai đoạn IV: Loại Đền bù

DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM	ĐỀN BÙ ¹
Quần đảo Cư trú Texas	TX	Bồ nông nâu, mòng biển cười, chim nhọn hoàng gia và sandwich và các loài chim lồi
Khôi phục bờ biển sống và các rặng san hô tại cửa sông Mississippi	MS	Môi trường Sống Đầm lầy Mặn, Tăng Năng suất Sinh sản Thứ cấp Sinh vật đáy
Cải thiện trải nghiệm đạp xe và đi bộ tại Davis Bayou, Quận Mississippi, Bờ biển Quốc gia Vịnh đảo	MS ²	Sử dụng cho giải trí
Nâng cấp đường vào Khu cư trú Động vật Hoang dã Quốc gia Bon Secour, Alabama	AL ²	Sử dụng cho giải trí
Khôi phục Chim ưng biển tại Bờ biển Alabama	AL	Chim săn mồi ăn cá
Đường bờ biển sống Point aux Pins	AL	Môi trường Sống Đầm lầy Mặn; Tăng Năng suất Sinh sản Thứ cấp Sinh vật đáy
Đường bờ biển sống đường Shell Belt và Coden Belt	AL	Môi trường Sống Đầm lầy Mặn; Tăng Năng suất Sinh sản Thứ cấp Sinh vật đáy
Dự án Khôi phục Cỏ biển ở Vịnh Đảo Bờ biển Quốc gia, Quận Florida	FL ²	Môi trường sống thực vật thủy sinh ngập nước
Khôi Phục Sớm Rùa biển	Khắp vùng Vịnh	Phục hồi cá thể trưởng thành tương đương rùa biển ridley Kemp's, rùa biển xanh và rùa biển quần đống (loggerhead turtle)
Dự án Giảm thiểu Đánh bắt Tầng nổi bằng Cầu vàng	Khắp vùng Vịnh	Hàng loạt lốc xoáy cá; giảm tránh tử vong cá thể cá heo trưởng thành; giảm tránh tử vong cá thể rùa da
¹ Các loại Đền bù trong bảng này cung cấp thông tin chung về Đền bù chỉ nhằm mục đích đưa ra thông tin tổng quan. Thông tin quan trọng, chi tiết về Đền bù được cung cấp trong các bản tường thuật cụ thể cho dự án bao gồm trong các Chương 5-14. ² Những dự án đề xuất này sẽ được thực hiện trên các khu đất nằm dưới sự quản lý của liên bang và được quản lý bởi DOI		

4.4 Phân tích Tương đương Môi trường sống (“HEA”), Phân tích Tương đương Tài nguyên (“REA”)

HEA và REA là các phương pháp được sử dụng chung trong các đánh giá thiệt hại tài nguyên. HEA được sử dụng để định lượng những thay đổi trong các dịch vụ sinh thái trên cơ sở môi trường sống (ví dụ như các diện tích môi trường sống đầm lầy) trong khi REA được sử dụng để định lượng những thay đổi trong các dịch vụ sinh thái² ở các đơn vị tài nguyên cụ thể (ví dụ như loài chim, loài hàu, v.v). Khi HEA hoặc REA được sử dụng để ước tính các mức tín nhiệm khôi phục, các lợi ích sinh thái dự đoán có được từ hoạt động đề xuất thường được trình bày thành các đơn vị phản ánh giá trị hiện tại (hiện hành) vượt qua tuổi thọ của dự án. Vì mục đích của các dự án Khôi phục Sớm được đề xuất bao gồm tron tài liệu này, các Ủy viên đã trình bày các khoản bồi thường ước tính bằng HEA như “những năm mẫu diện tích dịch vụ chiết khấu” (DSAYs) của các loại môi trường sống cụ thể sẽ được khôi phục.³ Ví dụ, các Ủy viên đã ước tính giá trị Đền bù hiện tại liên quan đến dự án Khôi phục Sớm được đề xuất tập trung vào khôi phục cồn cát chính về mặt “DSAYs cồn cát chính”.

² Ví dụ về các dịch vụ sinh thái bao gồm đa dạng sinh thái, chu kỳ dinh dưỡng, sản xuất thức ăn cho các loài khác, cung cấp môi trường sống, và các dịch vụ khác mà các tài nguyên thiên nhiên cung cấp cho nhau.

³ 1 “DSAY” = các dịch vụ chiết khấu (cho năm cơ sở cụ thể) cung cấp bởi một mẫu đất (đơn vị Anh = 0.4 hecta) môi trường sống cho một năm.

Các lợi ích ước tính bằng REA được trình bày thành các đơn vị cụ thể về tài nguyên chứ không phải trên cơ sở môi trường sống. Ví dụ, các Ủy viên đã ước tính giá trị Đền bù hiện tại liên quan đến các dự án Khôi phục Sớm tập trung vào các dự án xây dựng đường bờ biển sống, tính bằng số năm kg chiết khấu (DKG-Y) của năng suất sinh sản thứ cấp thuộc sinh vật đáy biển, (được ước tính là DSAYs của môi trường sống đầm lầy mặn).⁴

Các Ủy viên đã xem xét hàng loạt nhân tố cụ thể cho từng dự án khi áp dụng các phương pháp HEA và REA để ước tính những lợi ích sinh thái của các dự án khôi phục bao gồm nhưng không giới hạn:

- Ngày dự kiến các dịch vụ sinh thái từ dự án khôi phục bắt đầu tăng dần;
- Tỷ lệ tăng dần của dịch vụ sinh thái theo thời gian;
- Khoản thời gian mà các dịch vụ sinh thái sẽ được cung cấp;
- Số lượng và chất lượng của các dịch vụ sinh thái được cung cấp bằng môi trường sống đã khôi phục hay tài nguyên tương đương với những thứ đã không bị ảnh hưởng bởi Tràn dầu; và
- Quy mô hành động khôi phục.

Đền bù dựa trên HEA và REA do các Ủy viên và BP đàm phán lấy năm 2010 (năm thực hiện Tràn dầu) làm năm cơ sở và tỷ lệ chiết khấu hàng năm 3,0% để tính toán các giá trị hiện tại.⁵ Đối với mỗi dự án Khôi phục Sớm sinh thái đề xuất trong Giai đoạn IV, các Ủy viên và BP đồng ý với:

- Mức Đền bù chính;
- Khoản Đền bù chính cộng với các thỏa thuận cụ thể về các phương pháp “chuyển đổi” các đơn vị Đền bù nếu cần để phù hợp hơn với các đơn vị được sử dụng riêng trong đánh giá tổn thương cuối cùng của các Ủy viên;
- Đền bù “chính” được áp dụng đối với tổn thương cuối cùng, và khoản Đền bù “phụ” chỉ được áp dụng nếu khoản Đền bù “chính” vượt quá tổn thương đã xác định cuối cùng và được định lượng trong đánh giá tổn thương cuối cùng của các Ủy viên; hoặc
- Nhiều hơn một Đền bù, phản ánh đánh giá cụ thể với từng dự án về các loại hình lợi ích dự kiến sẽ được tạo ra bởi một dự án cụ thể.

Thông tin chi tiết về Đền bù được đàm phán cho từng dự án Khôi phục Sớm đề xuất trong Giai đoạn IV được cung cấp trong các chương sau và Phụ lục C của tài liệu này.

4.5 Đền bù dưới dạng tiền

Các lợi ích mong đợi của một số dự án khôi phục có thể được chuyển đổi dưới dạng tiền, hoặc được trình bày dưới dạng giá trị USD của lợi ích mong đợi đối với cộng đồng chứ không phải là giá trị thu được về mặt sinh thái. Như với HEA và REA, các biện pháp tiền tệ hóa được sử dụng để ước tính Đền bù cho khoảng tuổi thọ mong đợi của dự án khôi phục. Đối với Bản thảo ERP/EA Giai đoạn IV này, các Ủy viên

⁴ 1 “DKG-Y” = số kg sinh khối chiết khấu (cho năm cơ sở) được tạo ra bởi dự án trong một năm, phản ánh sự tồn tại và tăng trưởng sinh khối trong năm đó.

⁵ Thực hành tiêu chuẩn là sử dụng tỷ lệ chiết khấu hàng năm 3,0 % đối với loại phân tích này; hãy xem (NOAA 1999) để biết thảo luận chi tiết về cơ sở sử dụng.

đã sử dụng biện pháp tiền tệ hóa để ước tính Đền bù cho các dự án giải trí đề xuất được thiết kế để đạt được hàng loạt mục tiêu, bao gồm:

- Nâng cao tiếp cận cộng đồng với tài nguyên để sử dụng cho giải trí
- Nâng cao các trải nghiệm giải trí; và/hoặc
- Thúc đẩy quản lý và giáo dục về tiếp cận tài nguyên, văn hóa và môi trường.

Cụ thể hơn là các Ủy viên đã dựa vào biện pháp tỷ lệ lợi ích-phí tổn ("BCR") để ước tính Đền bù cho các dự án giải trí Khôi phục Sớm đề xuất cho Giai đoạn IV. Biện pháp này sử dụng tài liệu kinh tế hiện có và các ước tính sơ bộ về đầu vào dự án (xem bên dưới để biết thêm chi tiết) để phát triển các BCR phản ánh các tỷ lệ lợi ích-phí tổn trung bình. Ví dụ, một dự án với chi phí ước tính 10 USD và tỷ lệ BCR là 2,0 sẽ được quy cho khoản Đền bù dưới dạng tiền là 20 USD. Đền bù dưới dạng tiền này sau đó sẽ được áp dụng cho các ước tính dưới dạng tiền đối với các tổn thất sử dụng trong giải trí do Tràn dầu gây ra.

Các đầu vào dự án ước tính mà các Ủy viên coi là một phần của quá trình phát triển BCR cho các tổn thất sử dụng trong giải trí bao gồm nhưng không giới hạn:

- Số lượng người tham gia dự kiến được hưởng lợi từ mỗi dự án;
- Lợi ích mà những cá nhân này mong muốn có được từ trải nghiệm mới hay trải nghiệm được cải thiện;
- Khung thời gian tạo ra các lợi ích về cả ngày bắt đầu cũng như khoảng thời gian lợi ích dự kiến; và
- Tỷ lệ chiết khấu sử dụng để tính giá trị hiện tại của các lợi ích tương lai (3,0 %, tính theo USD năm 2010).

BCR được áp dụng cho khoản quỹ Khôi phục Sớm mà BP cung cấp cho một dự án nhưng không phải các khoản quỹ từ các nguồn khác.

Các Ủy viên và BP đồng ý áp dụng BCR 2.0 cho các dự án cho mục đích giải trí được đề xuất cho Giai đoạn IV. Do vậy các dự án đề xuất thuộc sẽ mang lại cho BP khoản tính Đền bù dưới dạng tiền gấp 2,0 lần dự án do BP cấp vốn, sẽ được áp dụng với các tổn thương được quy ra tiền với việc sử dụng giải trí phát sinh từ Tràn dầu.

4.6 Quản lý

Các quy định NRDA kêu gọi các Ủy viên khi phát triển kế hoạch khôi phục trong OPA phải xây dựng các mục tiêu khôi phục cụ thể cho các tổn thương (15 C.F.R. § 990.55(b)(2)). Những mục tiêu này nên nêu rõ kết quả dự án mong muốn, và tiêu chí thực hiện để xác định khôi phục thành công theo OPA (15 C.F.R. § 990.55(b)(2)). Thành phần giám sát của kế hoạch khôi phục được mô tả chi tiết hơn trong 15 C.F.R. § 990.55(b)(3).

Một bản tóm tắt ngắn của việc giám sát các dự án Đề xuất Giai đoạn IV cũng được đưa ra trong các mục "Giám sát và Duy trì các Chỉ tiêu Chất lượng" của các chương 5-14. Kế hoạch giám sát cho mỗi dự án đề xuất nằm trong Phụ lục B của tài liệu này. Những kế hoạch này được lập ra để đánh giá tính hiệu quả của mỗi dự án khôi phục đề xuất nhằm đạt mục tiêu khôi phục và để hỗ trợ xác định sự cần thiết của hoạt động sửa lỗi, nếu thích hợp. Nếu thích hợp, những kế hoạch này bao gồm thông tin về mục đích

khôi phục, chỉ tiêu chất lượng, các hành động giám sát cụ thể hoặc dữ liệu cần thu thập, và lịch trình giám sát dự tính. Trong khi các Ủy viên dự tính cố gắng để nhất quán trong các tham số, tần suất và thời gian giám sát hoạt động đối với các loại dự án tương tự, cần có tính linh hoạt trong thiết kế giám sát để tính toán những khác biệt vốn có giữa các dự án khôi phục. Kế hoạch giám sát của hầu hết các dự án sẽ được căn chỉnh khi việc chọn địa điểm và/hoặc thiết kế dự án được hoàn tất. Thêm vào đó, đối với những dự án cần lấy mẫu sinh học hoặc cấu trúc của môi trường tự nhiên, những chi tiết về kỹ thuật, thời gian, tần suất và địa điểm lấy mẫu có thể được thay đổi để đánh giá tiêu chí chất lượng đã thiết lập.

4.7 Tính nhất quán với Tiêu chí đánh giá dự án

Các Chương 5 đến 14 của tài liệu này cung cấp thông cụ thể của từng dự án tập trung vào sự nhất quán của từng dự án với các tiêu chí đánh giá dự án. Những tiêu chí này được tóm tắt dưới đây để tham khảo.

Các tiêu chí đánh giá sau đây được lấy từ quy định OPA (15 C.F.R. § 990.54):

- Chi phí cần thiết để thực hiện giải pháp
- Phạm vi dự kiến mỗi giải pháp được chờ đợi thỏa mãn mục tiêu và mục đích của các Ủy viên trong việc trả lại như ban đầu các tài nguyên thiên nhiên đã bị tổn hại và/hoặc đền bù các thiệt hại tạm thời (khả năng các dự án khôi phục cung cấp lại các tài nguyên hoặc dịch vụ tương đương, và sự liên kết giữa dự án và sự tổn hại cũng là một yếu tố quan trọng trong quy trình lựa chọn dự án);
- Khả năng thành công của từng giải pháp
- Phạm vi mà mỗi giải pháp có ngăn ngừa các tổn thương trong tương lai từ các tai nạn hoặc các tổn thương phát sinh từ sau việc thực thi giải pháp đó;
- Mỗi giải pháp có làm lợi cho nhiều hơn một nguồn tài nguyên thiên nhiên và/hoặc dịch vụ; và
- Tác động của mỗi giải pháp tới sức khỏe và sự an toàn của cộng đồng

Nếu các Ủy viên kết luận rằng hai hay nhiều hơn hai giải pháp được ưu tiên ngang nhau, giải pháp có hiệu quả chi phí tốt nhất phải được chọn (15 C.F.R. § 990.54(b)).

Thỏa thuận khung nêu rõ các dự án Khôi phục Sớm phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Đóng góp vào việc bảo vệ sự toàn vẹn của môi trường và con người bằng cách khôi phục, phục hồi môi trường sống, thay thế, hoặc giành được cái tương đương với nguồn tài nguyên thiên nhiên, dịch vụ bị thiệt hại do sự cố tràn dầu, hoặc bồi thường thiệt hại tạm thời gây ra bởi sự cố này.
- Giải quyết được một hoặc nhiều tổn thất về tài nguyên thiên nhiên hoặc các dịch vụ cụ thể liên quan đến sự cố;
- Tìm kiếm việc khôi phục lại các tài nguyên thiên nhiên, hệ sinh thái hoặc các dịch vụ từ các tài nguyên thiên nhiên cùng loại, có chất lượng, giá trị sinh thái hoặc dân dụng tương đương để đền bù các tài nguyên và dịch vụ bị tổn hại từ sự cố;
- Không mâu thuẫn với các nhu cầu về khôi phục lâu dài và kế hoạch khôi phục cuối cùng theo kế hoạch
- Có tính khả thi và chi phí hợp lý

Ngoài ra, các phần giới thiệu Chương 5 đến 14 bao gồm thông tin bổ sung và thông tin cụ thể của từng Ủy viên về quy trình kiểm tra dự án Khôi phục Sớm của họ nằm ngoài thông tin kiểm tra dự án chung quy định trong Chương 1. Cuối cùng, để hạn chế lặp lại thảo luận về các tiêu chuẩn đánh giá theo quy định OPA trong các phần thông tin dự án đề xuất trong Giai đoạn IV của các chương 5 đến 14, các Ủy viên lưu ý rằng:

- Khả năng gây tổn thương phát sinh tiềm tàng của mỗi dự án đề xuất (15 C.F.R. §990.54(a)(4)) được đánh giá và phân tích này được thông báo qua phân tích về hậu quả môi trường của mỗi dự án đề xuất; và
- Tác động tiềm tàng của mỗi dự án đề xuất đối với sức khỏe và an toàn cộng đồng (15 C.F.R. §990.54(a)(6)), được thông báo qua phân tích hậu quả môi trường của dự án đề xuất khi áp dụng cho các dự án riêng biệt.

4.8 Tuân thủ về Môi trường

Các Chương 5 đến 14 của tài liệu này cung cấp thông tin chi tiết và các phân tích OPA và NEPA đối với mỗi dự án Khôi phục Sớm đề xuất trong Giai đoạn III, các hậu quả môi trường dự kiến và sự nhất quán với Bản chính thức ERP/PEIS Giai đoạn III. Ngoài ra, các hợp tác và xem xét lại để đảm bảo tuân thủ với hàng loạt tài liệu luật pháp khác có thể áp dụng cho các dự án Khôi phục Sớm đề xuất trong Giai đoạn IV đã được bắt đầu. Trong khi nhiều sự soát xét vẫn đang được tiến hành, và một số sẽ không thể được hoàn tất trước khi ra quyết định lựa chọn những dự án đề xuất và ban hành Bản chính thức ERP/EA Giai đoạn IV, tiến độ đến nay cho thấy rằng mọi dự án đề xuất sẽ có thể đáp ứng các yêu cầu cấp phép và tuân thủ các quy định về môi trường khác và rằng tất cả các dự án sẽ được thực hiện theo mọi luật pháp và quy định có liên quan. Ngoài ra, thông tin cụ thể của dự án và các phân tích liên quan đến tình trạng tuân thủ về môi trường của các dự án Khôi phục Sớm đề xuất trong Giai đoạn IV được cung cấp bên dưới và ở các chương 5-14 của tài liệu này.

Các ví dụ về luật pháp áp dụng hoặc Lệnh Hành pháp (EO) bao gồm nhưng không giới hạn. những luật nêu dưới đây. Chi tiết hơn về mỗi điều luật hay Mệnh lệnh hành pháp EOs được trình bày trong Chương 7 của Bản chính thức ERP/PEIS Giai đoạn III. Các chương 5-14 về các dự án cụ thể sẽ có thêm chi tiết về kết quả của các cuộc tham vấn, hội nghị và đánh giá, nơi chúng được hoàn tất, bao gồm cả các biện pháp bảo tồn cần thiết và/hoặc thực hiện BMPs ở những nơi cần áp dụng. Bất cứ nơi nào đã có các tham vấn và giấy phép từ trước, đều đã được soát xét để xác định xem việc tham vấn/giấy phép đó có còn hiệu lực không và việc tái thực hiện tham vấn có cần thiết.

Các điều luật các Lệnh hành pháp có khả năng được áp dụng:

- Đạo luật về các loài có nguy cơ tuyệt chủng (16 U.S.C. §§ 1531 et seq.) .)
- Đạo luật về Hiệp ước chim di cư (16 U.S.C. §§ 703 et seq)
- Đạo luật quản lý và bảo tồn nghề cá Magnuson-Stevens (16 U.S.C. §§ 1801 et seq.)
- Đạo luật bảo vệ động vật biển có vú (16 U.S.C. §§ 1361 et seq.)

- Đạo luật Bảo tồn Cá ngừ Đại Tây Dương (16 U.S.C. §§ 971 et seq.)⁶
- Đạo luật bảo vệ Đại bàng trắng và vàng (16 U.S.C. § 668 et seq.)
- Đạo luật Quản lý Vùng Ven biển (16 U.S.C. §§ 1451 et seq.)
- Đạo luật Tài nguyên Chấn sóng Vùng Bờ biển (16 U.S.C. §§ 3501 et seq.)
- Đạo luật Không khí Sạch (42 U.S.C. §7401 et seq.)
- Đạo luật kiểm soát ô nhiễm nước liên bang Federal (Đạo luật nước sạch, 33 U.S.C. §§ 1251 et seq.) và/hoặc Đạo luật sông và cảng biển (33 U.S.C. §§ 401 et seq.)
- Đạo luật bảo tồn lịch sử Quốc gia (16 U.S.C. §§ 470 et seq.)
- EO 13112: Các loài xâm lấn
- EO 11988: Mệnh lệnh hành pháp về Quản lý các Vùng ngập lũ (bổ sung bởi EO 13.690, ngày 30 tháng 01, 2015)⁷
- EO 11990: Bảo vệ Đầm lầy
- EO 12114⁸: Các Hành Động Liên bang Quan trọng Ảnh hưởng đến Môi trường ở Nước ngoài
- EO 12898: Sự Công bằng Môi trường
- EO 12962: Câu cá Giải trí
- EO 13112: Các loài xâm lấn
- EO 13175: Tham vấn và Phối hợp với Chính phủ của các Bộ lạc người Da đỏ
- EO 13186: Trách nhiệm của các Cơ quan Liên bang trong việc Bảo vệ các loài Chim Di cư
- EO 13653: Về việc Liên Bang Mỹ chuẩn bị cho tác động của biến đổi khí hậu, ngày 01 tháng 11, 2013⁹

4.9 Tóm tắt Tổng quan về Các dự án Khôi phục Sớm đề xuất trong Giai đoạn IV

Figure 4-1 dưới đây xác định địa điểm của mỗi dự án Giai đoạn IV đề xuất. Những phần nhỏ sau đây liệt kê và mô tả vắn tắt từng dự án trong 10 dự án đề xuất.

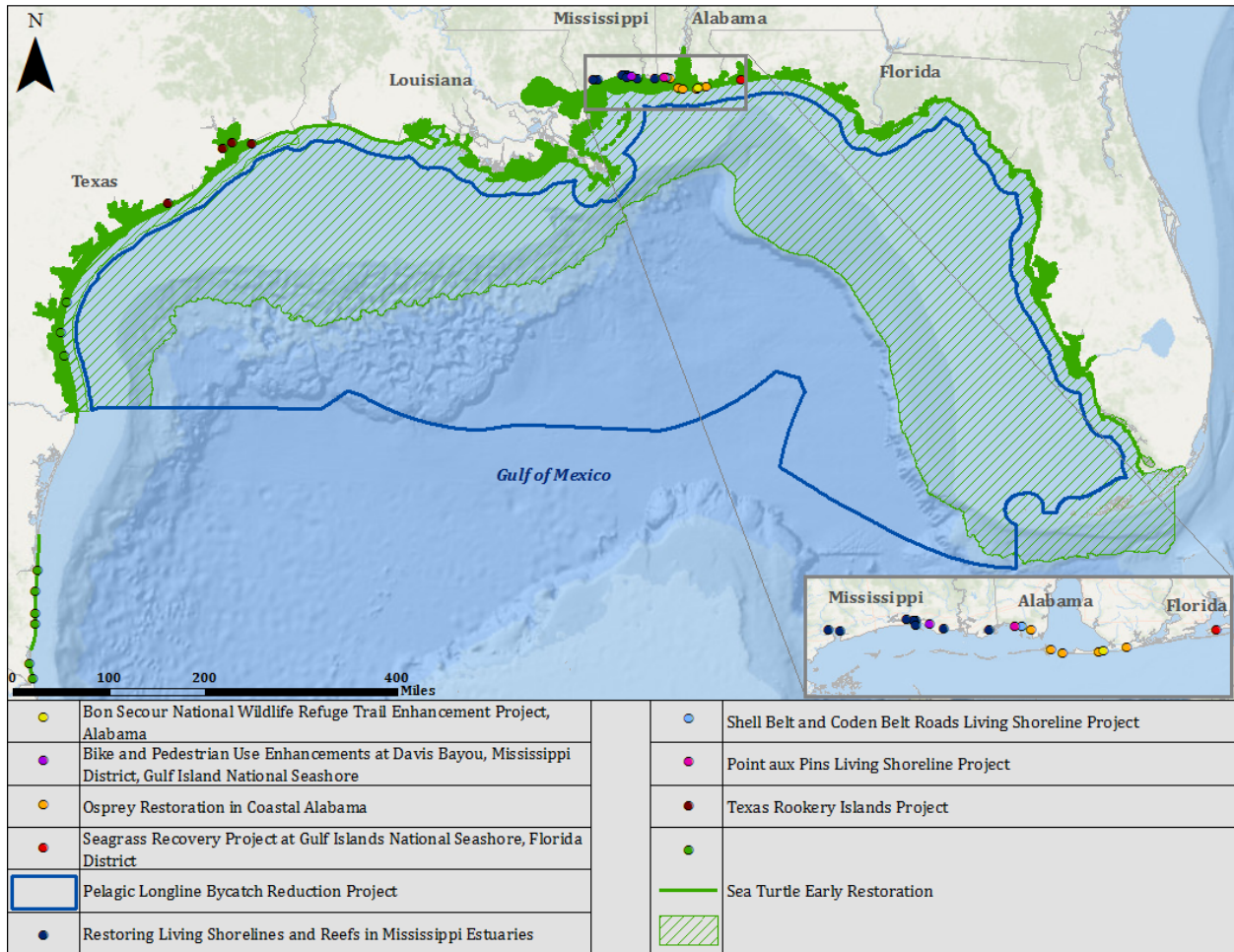
⁶ Không được mô tả trong Bản chính thức ERP/PEIS Giai đoạn III, Đạo luật ATCA được ban hành năm 1975 nhằm phê chuẩn sự tham gia của Hoa Kỳ trong Công ước Quốc tế về việc Bảo tồn Cá ngừ Đại Tây Dương (ICCAT). Mục tiêu của ICCAT là bảo tồn và bảo vệ cá ngừ chuyên di trú và các loài tương tự ở Đại Tây Dương cùng các vùng biển lân cận.

⁷ Lệnh Hành Pháp 11988 yêu cầu các cơ quan tránh ở mức độ có thể các ảnh hưởng tiêu cực liên quan đến sự chiếm giữ và thay đổi các bãi bồi và để tránh khuyến khích sự phát triển bãi bồi nếu có một giải pháp thay thế khả thi. EO tháng 01 năm 2015 sửa đổi E.O. 11988, và, cùng với nhiều hạng mục khác, chỉ đạo các cơ quan sử dụng các hệ thống tự nhiên, các quá trình sinh thái, và các phương pháp tiếp cận trên nền tảng thiên nhiên khi phát triển các giải pháp để cân nhắc thay thế ở những nơi khả thi. Nó cũng đưa ra ba phương pháp mà các cơ quan liên bang có thể sử dụng để thiết lập các cao độ lũ và các khu vực nguy hiểm trong việc xem xét ra quyết định.

⁸ Tuân thủ EO 12114 đang được triển khai trong phân tích môi trường theo NEPA này

⁹ Không được mô tả trong Bản chính thức ERP/PEIS Giai đoạn III, EO 13653 được ban hành nhằm chuẩn bị cho Quốc gia trước các tác động của biến đổi khí hậu bằng cách thực hiện các hành động để tăng cường sự chuẩn bị về khí hậu và khả năng phục hồi.

Minh họa 4-1. Địa điểm của các Dự án Khôi phục Sớm Giai đoạn IV



4.9.1 Quần đảo Cư trú Texas

Dự án Quần đảo Cư trú Texas sẽ khôi phục và bảo vệ ba đảo cư trú trong vịnh Galveston và một đảo cư trú trong vịnh Đông Matagorda sử dụng công nghệ kỹ thuật vùng duyên hải. Mục tiêu chính của dự án là tăng cường sự làm tổ của các loài chim nước bản địa, bao gồm bồ nông nâu, mòng biển cưỡi, chim nhạn (chim nhạn hoàng gia và sandwich) và các loài chim lội (diệc xanh lớn, thìa hồng, diệc đỏ, diệc lớn, diệc bạch, diệc ba màu và vạc khum đen). Hoạt động khôi phục tại mỗi hòn đảo cư trú sẽ tạo thêm môi trường làm tổ bằng cách tăng diện tích của hòn đảo, nâng cao chất lượng môi trường sống thông qua việc hình thành các thảm thực vật bản địa và tăng tuổi thọ môi trường sống bằng cách xây dựng các công trình bảo vệ, như đê chắn sóng hoặc đê ống bọc thép. Những hoạt động khôi phục này sẽ làm tăng số đàn chim nước làm tổ. Các đảo cư trú trong vịnh Galveston bao gồm đảo vịnh Dickinson II, nằm trong vịnh Dickinson; Đảo vịnh Rollover, nằm ở vịnh Đông (Galveston); và đảo Smith Point, nằm ở phía tây bán đảo Smith Point. Đảo Dressing Point nằm ở vịnh Đông Matagorda, và là một phần của Khu cư trú tự nhiên Quốc gia Big Boggy.

4.9.2 Khôi phục bờ biển sống và các rặng san hô tại cửa sông Mississippi

Các dự án Khôi phục Bờ biển sống và các rặng san hô tại cửa sông Mississippi được đề xuất sẽ phục hồi các rặng san hô ngập triều và cận triều, sử dụng kỹ thuật bờ biển sống trong bốn vịnh. Các dự án được đề xuất tại vịnh Grand, vịnh Graveline, vịnh Back tại Biloxi cùng khu lân cận và vịnh St. Louis, tất cả nằm tại hạt Jackson, Harrison và Hancock. Dự án đề xuất sẽ cung ứng cho việc xây dựng hơn bốn dặm đê chắn sóng, môi trường sống san hô ngập triều rộng 5 mẫu và môi trường sống san hô cận triều rộng 267 mẫu trên khắp vùng Vịnh Mississippi.

4.9.3 Cải thiện trải nghiệm đạp xe và đi bộ tại Davis Bayou, Quận Mississippi, Bờ biển Quốc gia Vịnh đảo

Dự án được đề xuất này sẽ bao gồm việc nâng cấp con đường dành cho người đi bộ và xe đạp trong khu vực Davis Bayou thuộc Bờ Biển Quốc Gia Vịnh đảo. Đáp ứng yêu cầu từ các cuộc gặp gỡ công chúng được tiến hành bên ngoài tiến trình Khôi Phục Sớm trước đây, NPS đã phát triển hai lựa chọn về phương án hành động cho dự án này. Phương án NPS được ưu tiên sẽ mở rộng mặt đường hiện có của đường Park Road và Robert McGhee Road để đáp ứng các làn đường đa dụng cho người đi xe đạp và đi bộ. Phương án còn lại là giảm thiểu lưu lượng ô tô trong công viên bằng cách hạn chế việc đi vào đường VFW trong những thời gian nhất định trong ngày. Cả hai phương án đều bao gồm hai dải phân cách điều tiết giao thông trên đường Park Road.

4.9.4 Nâng cấp đường vào Khu cư trú Động vật Hoang dã Quốc gia Bon Secour, Alabama

Dự án đề xuất này sẽ bao gồm việc sửa chữa và cải tạo, theo tiêu chuẩn người Khuyết Tật Mỹ (ADA), một con đường hiện có (đường Jeff Friend) trong Khu cư trú tự nhiên Quốc gia Bon Secour (NWR). NWR nằm trên Bờ biển vùng Vịnh, cách thành phố Gulf Shores, Alabama 8 dặm về phía tây, thuộc hạt Baldwin và Mobile. Con đường lát ván và trải sỏi lâu năm này sẽ được sửa chữa và nâng cấp để đảm bảo việc đi lại an toàn cho cộng đồng và nâng cao trải nghiệm cho du khách. Một bộ quan sát cũng sẽ được xây dựng dọc theo đường mòn và hai bãi đậu xe dành cho người khuyết tật sẽ được mở rộng để tiếp đón

khách tham quan tốt hơn. Dự án dự kiến sẽ không làm tăng đáng kể lượt du khách nhưng sẽ mang tới một trải nghiệm tốt và an toàn hơn cho du khách đến đây.

4.9.5 Khôi phục Chim ưng biển tại Bờ biển Alabama

Các dự án khôi phục được đề xuất sẽ nâng cấp năm khu nền làm tổ cho chim ưng biển theo dọc theo bờ biển thuộc quận Mobile và Baldwin, Alabama nhằm gia tăng các cơ hội làm tổ cho các loài chim săn mồi ăn thịt (ăn cá).

4.9.6 Đường bờ biển sống Point aux Pins

Dự án Đường bờ biển sống Point aux Pins được đề xuất sẽ sử dụng các kỹ thuật bờ biển sống tận dụng vật liệu đê chắn sóng tự nhiên và/hoặc nhân tạo để ổn định bờ biển dọc theo một khu vực trong vịnh Portersville thuộc eo biển Mississippi gần Point aux Pins, nằm trong Hạt Mobile, Alabama. Dự án đề xuất sẽ được đặt liền kề với một dự án bờ biển sống sẵn có được ADCNR xây dựng từ trước nhằm tận dụng các nguồn kinh phí khác.

Hoạt động xây dựng sẽ bao gồm việc thay thế vật liệu đê chắn sóng dọc theo bờ biển nhằm giảm sức sóng và giảm xói mòn dải đất ven bờ đồng thời tạo ra môi trường sống và tăng năng suất sản sinh thứ cấp của sinh vật vùng đáy. Độ cao, kỹ thuật xây dựng và thiết kế cụ thể của đê chắn sóng sẽ được phát triển để dự án đạt thành công tốt nhất đồng thời đáp ứng các yêu cầu của pháp luật. Qua thời gian, các đê chắn sóng dự kiến sẽ cung cấp môi trường sống làm tăng năng suất thứ cấp của sinh vật đáy biển bao gồm nhưng không giới hạn động vật thân mềm hai mảnh, loài sêu hoàn tiết, tôm, cua và các loài cá nuôi nhỏ.

4.9.7 Đường bờ biển sống đường Shell Belt và Coden Belt

Dự án Đường bờ biển sống đường Shell Belt và Coden Belt được đề xuất sẽ sử dụng các kỹ thuật phục hồi bờ biển để tăng năng suất sinh vật đáy và tăng cường sự phát triển của thảm thực vật đầm lầy bản địa. Dự án đề xuất sẽ được đặt tại khu vịnh Portersville thuộc eo biển Mississippi, hướng nhìn ra biển của phần cực nam đường Shell Belt và Coden Belt thuộc Coden, Alabama. Dự án này được xây dựng nhằm làm giảm sức sóng và bảo vệ thảm thực vật nổi mới trồng đồng thời cung cấp môi trường sống và tăng năng suất sinh sản của sinh vật đáy thứ cấp. Độ cao, kỹ thuật xây dựng và thiết kế cụ thể của đê chắn sóng sẽ được phát triển để dự án đạt thành công tốt nhất đồng thời đáp ứng các yêu cầu của pháp luật. Qua thời gian, các đê chắn sóng dự kiến sẽ phát triển thành các dải đá ngầm hỗ trợ năng suất thứ cấp của sinh vật đáy biển bao gồm nhưng không giới hạn động vật thân mềm hai mảnh vỏ, giun đốt, tôm và cua. Thảm thực vật đầm lầy được dự kiến sẽ trở nên phát triển, thúc đẩy năng suất của cả sinh vật sơ cấp và thứ cấp vùng tiếp giáp với đê chắn sóng.

4.9.8 Dự án Khôi phục Cỏ biển ở Vịnh Đảo Bờ biển Quốc gia, Quận Florida

Dự án khôi phục cỏ biển được đề xuất tại Quận Florida thuộc Vịnh Đảo Bờ biển Quốc gia sẽ phục hồi các thảm cỏ biển nông ở vùng cán xoong Florida. Dự án sẽ khôi phục 0,02 mẫu cỏ biển bị phá hủy bởi những tổn thương chân vịt, các lỗ hổng và dấu vết giao thông của con người, chủ yếu là cỏ rùa (*Thalassia*

testudinum) trên vùng đất do DOI quản lý nằm dọc theo bờ phía nam của Khu bảo tồn Hải quân Live Oaks tại eo biển Santa Rosa, Hạt Santa Rosa, Florida. Hoạt động của dự án sẽ bao gồm thu hoạch và cấy trồng cỏ biển, lắp đặt các cọc chim để tạo trầm tích giúp tăng cường sự sống cho cỏ biển và lắp đặt các biển báo hướng dẫn du khách về dự án khôi phục và tầm quan trọng về sinh thái của cỏ biển.

4.9.9 Khôi Phục Sớm Rùa biển

Dự án Khôi Phục Sớm Rùa biển là một cách tiếp cận đa diện trong việc khôi phục nhằm giải quyết chung các nhu cầu được xác định cho rất nhiều loài rùa biển và giai đoạn sống của chúng, phù hợp với kế hoạch khôi phục dài hạn và các mục tiêu kế hoạch về loài rùa biển ở Vịnh Mexico. Dự án Khôi Phục Sớm Rùa biển bao gồm bốn hợp phần dự án bổ sung lẫn nhau:

- Hợp phần Phát hiện và Thúc đẩy rùa Kemp's Ridley làm tổ sẽ cung cấp thêm nhân viên, cơ sở hạ tầng, chương trình huấn luyện, các hoạt động giáo dục, thiết bị, vật tư và các phương tiện cần thiết trong khoảng thời gian 10 năm ở cả hai bang Texas và Mexico nhằm phục vụ việc phát hiện và bảo vệ rùa Kemp's Ridley làm tổ.
- Hợp phần Tăng cường mạng lưới Rùa biển mắc cạn và cứu hộ (STSSN) và phát triển Chương trình ứng phó khẩn cấp sẽ tăng cường mạng lưới STSSN đang quá tải hiện nay trong vòng 10 năm tại Texas và trên khắp vùng Vịnh cũng như xây dựng một Chương trình Ứng cứu Khẩn cấp chính thức trên Vịnh Mexico.
- Hợp phần Giảm thiểu Bắt nhầm khi Đánh bắt Tôm bằng Lưới rê trên vịnh Mexico sẽ tăng cường hai chương trình NOAA hiện có nhằm giảm thiểu việc rùa biển bị đánh bắt trong lưới kéo tôm trên Vịnh Mexico. Hai chương trình đó là các Đội giám sát Thiết bị Tàu thủy (GMT) và Chương trình Quan sát viên Nghề Đánh bắt Tôm bằng Lưới rê khu vực Đông Nam (Chương trình Quan sát viên).
- Hợp phần Tăng cường Tôn trọng Luật lệ Đánh bắt Nhầm bang Texas sẽ tăng cường các hoạt động thực thi đánh bắt thủy hải sản theo TPWD cho việc vô tình đánh bắt phải rùa biển khi chúng hoạt động chủ yếu ở các vùng biển bang Texas thuộc vùng Vịnh Mexico, với thời hạn 10 năm.

4.9.10 Dự án Giảm thiểu Đánh bắt Tầng nổi bằng Câu vàng

Dự án Giảm thiểu Đánh bắt Tầng nổi bằng Câu vàng được đề xuất để khôi phục các loài cá biển tầng nổi chịu hậu quả trong vụ tràn dầu. Nghề câu vàng ngoài khơi (PLL) trên vùng Vịnh chủ yếu nhằm vào cá ngừ vây vàng và cá kiếm, nhưng vẫn tình cờ bắt và loại bỏ các loài cá khác, bao gồm cả cá cờ, cá mập, cá ngừ vây xanh và nhiều cá thể nhỏ hơn của các loài mục tiêu. Dự án này nhằm giảm thiểu số lượng cá vô tình bị bắt và giết bởi các ngư cụ bằng cách bồi thường cho các ngư dân PLL, những người đồng ý tự nguyện từ bỏ việc đánh bắt PLL ở vùng Vịnh trong giai đoạn nghỉ ngơi sáu tháng hàng năm, thời điểm trùng với mùa đẻ trứng của cá ngừ vây xanh. Dự án cũng sẽ cung cấp cho những ngư dân tham gia hai loại ngư cụ thay thế để tiếp tục khai thác cá ngừ vây vàng và cá kiếm trong giai đoạn nghỉ ngơi khi ngư cụ PLL không được sử dụng.

4.10 Ảnh hưởng tích lũy tiềm năng

Các quy định CEQ nhằm thực hiện NEPA đòi hỏi việc đánh giá những tác động tích lũy trong quá trình đưa ra quyết định với các dự án, kế hoạch và chương trình của liên bang. Tác động tích lũy được định nghĩa là "những tác động về môi trường là kết quả của những tác động gia tăng từ một hành động khi thêm vào các hành động khác trong quá khứ, hiện tại và các hành động có thể dự đoán một cách hợp lý trong tương lai, bất kể là cơ quan (liên bang hay phi liên bang) hay người nào thực hiện các hành động khác đó" (40 C.F.R. § 1508.7). Như đã nêu trong sổ tay CEQ, "Xem xét Ảnh hưởng tích lũy" (CEQ 1997), tác động tích lũy cần được phân tích về các nguồn tài nguyên, hệ sinh thái và cộng đồng người cụ thể bị ảnh hưởng và nên tập trung vào tác động tới "các vấn đề quan trọng về ý nghĩa với quốc gia, khu vực hay địa phương". Theo hướng dẫn CEQ, mục đích không phải là để nắm bắt mọi tác động có thể xảy ra về mặt lý thuyết, mà thay vào đó là "để đếm những gì có giá trị".

Theo hướng dẫn CEQ, "Một phân tích về tác động tích lũy với mỗi nguồn tài nguyên [nên] được đưa ra cho từng mức độ đánh giá, hoặc bằng cách dựa vào các phân tích trong việc đánh giá chương trình NEPA hoặc bổ sung vào đó các phân tích về đánh giá NEPA theo cấp, hoặc tiếp cận theo phương thức kết hợp bằng cách tham khảo các phân tích về tác động tích lũy được đưa ra theo đánh giá NEPA trong chương trình" (CEQ 2014).

4.11 Phương pháp Tác động tích lũy các dự án được đề xuất Giai đoạn IV

Trong điều kiện của Dự án Khôi Phục Sớm giai đoạn IV được đề xuất, đánh giá tác động tích lũy tiến hành theo bốn bước cơ bản:

(1) Xác định ranh giới không gian và thời gian phù hợp cho việc phân tích. Ranh giới không gian là các khu vực nơi mà các hành động trong quá khứ, hiện tại và có thể dự đoán một cách hợp lý trong tương lai đã, đang hoặc có thể xảy ra và gây ra tác động tích lũy tới các nguồn tài nguyên bị ảnh hưởng khi kết hợp với các tác động của các phương án thay thế khác đang được xem xét. Khu vực hành động trong phân tích được xác định cho từng dự án được đề xuất.

(2) Mô tả các điều kiện cơ bản về môi trường và/hoặc kinh tế xã hội của các nguồn tài nguyên chịu ảnh hưởng trong phạm vi ranh giới không gian và thời gian. Các điều kiện về môi trường và kinh tế xã hội hiện có tại và xung quanh địa điểm của các dự án đề xuất được đại diện bởi trạng thái hiện tại của môi trường bị tác động, theo mô tả ở Chương 2 và Chương 5-14 giai đoạn IV ERP/EA này.

(3) Xác định chính sách quản lý trong quá khứ, hiện tại và có thể dự đoán một cách hợp lý trong tương lai và các hành động cá nhân có thể hoặc một cách tiềm tàng góp phần tác động lớn tới các nguồn tài nguyên bị ảnh hưởng. Danh mục các hoạt động tiềm tàng có liên quan trong quá khứ, hiện tại và có thể dự đoán một cách hợp lý trong tương lai được thảo luận trong bản chính thức giai đoạn III ERP/PEIS bao gồm:

- Việc khôi phục liên quan tới vụ tràn dầu giàn khoan Deepwater Horizon;
- Trách nhiệm quản lý môi trường và các hoạt động khôi phục khác có liên quan;

- Hoạt động quân sự;
- Vận chuyển hàng hải;
- Các hoạt động năng lượng;
- Khai thác khoáng sản biển, bao gồm khai thác cát và sỏi;
- Phát triển vùng ven biển và sử dụng đất;
- Nghề cá và nuôi trồng thủy sản; và
- Du lịch và giải trí.

Những hành động sẽ có liên quan đến phân tích tác động tích lũy của các dự án Giai đoạn IV được đề xuất được định nghĩa là những hành động có phạm vi, thời gian, tác động hoặc vị trí tương tự.

(4) Xác định tác động tích lũy của dự án được đề xuất với giả định thực hiện các hành động hiện tại và các hành động có thể dự đoán một cách hợp lý trong tương lai khác. Chương 5-14 mô tả tác động tích lũy của các dự án Giai đoạn IV được đề xuất khi kết hợp với các hành động khác trong quá khứ, hiện tại và có thể dự đoán một cách hợp lý trong tương lai.

Thay vì trình bày lại các phân tích tác động tích lũy đã trình bày trong Giai đoạn III ERP/PEIS, các Ủy viên đã xem xét danh sách các dự án hiện tại và các dự án đã được quy hoạch theo Chương 6 của tài liệu này. Các hành động có liên quan của địa phương tại địa điểm cụ thể trong hiện tại và có thể dự đoán một cách hợp lý trong tương lai chưa được phân tích trong giai đoạn III ERP/PEIS đã được xác định qua thông tin liên lạc với các cơ quan, tổ chức và đánh giá về cơ sở dữ liệu công khai của các dự án đã quy hoạch có liên quan tới các dự án Giai đoạn IV được đề xuất. Các ủy viên sau đó đã xác định được các dự án Giai đoạn IV được đề xuất có góp phần đáng kể tới các tác động tích lũy bất lợi khi được thêm vào các hoạt động trong quá khứ, hiện tại hay các hành động được dự đoán một cách hợp lý trong tương lai hay không.

4.12 Những cân nhắc NEPA khác

4.12.1 Những tác động bất lợi không tránh khỏi

Mục 102(2)(C)(ii) theo NEPA, 42 U.S.C. § 4332(2)(C)(ii) yêu cầu EIS với các thông tin về bất kỳ tác động bất lợi không thể tránh khỏi nào tới môi trường, nếu những hành động đề xuất được triển khai. Tác động tiêu cực không thể tránh khỏi là những tác động tới môi trường của con người sẽ vẫn tồn tại sau khi các biện pháp giảm nhẹ đã được áp dụng. Tác động tiêu cực không thể tránh khỏi không bao gồm các tác động, tạm thời hay vĩnh viễn, sẽ được hạn chế. Trong khi những tác động này không buộc phải tránh đối với các cơ quan lập kế hoạch, chúng cần phải được công khai, xem xét và hạn chế khi có thể (40 C.F.R. § 1500.2(e)). Đối với một số dự án, các biện pháp giảm thiểu được xác định như những tùy chọn có thể được sử dụng để tránh khỏi, giảm thiểu, hạn chế hoặc giảm bớt những tác động này. Tác động tiêu cực không thể tránh khỏi đi liền với việc chuyển nơi cư trú và xây dựng hạ tầng được tiết lộ

cho các dự án Giai đoạn IV có liên quan, nơi chúng có thể được dự đoán một cách hợp lý. Chương 5-14 xem xét mức độ mà tại đó các tác động tiêu cực có thể tránh được, bao gồm cả việc xem xét biện pháp giảm nhẹ thích hợp và mô tả những nơi mà tác động bất lợi hợp lý là không thể tránh khỏi.

4.12.2 Mối quan hệ giữa việc sử dụng Ngăn hạn môi trường sống của con người với việc duy trì và tăng cường năng suất dài hạn

Các cơ quan liên bang phải thảo luận về "Mối quan hệ giữa việc sử dụng ngăn hạn môi trường sống của con người với việc duy trì và tăng cường năng suất sinh sản dài hạn" (40 C.F.R. § 1502.16). Bản chính thức ERP/PEIS Giai đoạn III nhận thấy với một số loại dự án, chẳng hạn như tạo lập và cải thiện vùng ngập nước, bảo vệ bờ biển và giảm xói mòn, khôi phục các hải đảo và bãi biển thì các tác động bất lợi ngắn hạn thường liên quan tới việc xây dựng hoặc thực hiện các hoạt động phục hồi. Nhiều tác động chỉ là tạm thời và dự kiến sẽ không làm giảm năng suất dài hạn. Ngược lại, những loại dự án này được dự tính sẽ nâng cao năng suất dài hạn.

Bản chính thức ERP/PEIS Giai đoạn III cho thấy một số loại dự án được dự kiến sẽ cung cấp và tăng cường các cơ hội giải trí giúp tăng lượng người đến và việc sử dụng vào giải trí của các nguồn tài nguyên. Phụ thuộc vào cách quản lý việc sử dụng, các loại dự án này có thể sẽ dẫn đến những tác động cả ngắn và dài hạn tới môi trường sống và các nguồn tài nguyên. Ngược lại, những tác động không được dự kiến sẽ làm giảm năng suất dài hạn. Nhìn chung, các lựa chọn thay thế được xem xét đều được dự kiến sẽ làm gia tăng năng suất dài hạn.

Mục đích của các dự án được đề xuất Giai đoạn IV là đẩy nhanh tiến độ phục hồi quan trọng của các nguồn tài nguyên thiên nhiên bị tàn phá cùng dịch vụ của nó phát sinh từ sự cố tràn. Dự thảo Giai đoạn IV ERP/EA này sẽ bổ sung cho các khoản đầu tư trước đó của Khôi Phục Sớm theo OPA và các quỹ có sẵn theo Hiệp định khung. Để đạt được mục đích này, các Ủy viên đã đề xuất các dự án nhằm cải thiện các khía cạnh nhất định về môi trường sống của con người, điều sẽ dẫn đến việc duy trì và nâng cao năng suất dài hạn của một số tài nguyên thiên nhiên. Chương 5-14 mô tả chi tiết các loại tác động tiêu cực ngắn và dài hạn và/hoặc những lợi ích được kỳ vọng đối với các loại tài nguyên khác nhau trong mỗi dự án.

4.12.3 Cam kết không thể thay đổi và bổ sung về các nguồn tài nguyên

Các cơ quan liên bang phải thảo luận "bất kỳ cam kết không thể thay đổi và bổ sung nào về các nguồn tài nguyên liên quan tới các hoạt động được đề xuất cần được thực hiện" (40 C.F.R. § 1502.16). Vì mục đích của phân tích này, cam kết về một tài nguyên bao hàm cả những yếu tố như ngân sách cơ quan hay nhân sự cần thiết để thực hiện một dự án.

Việc thực hiện bất kỳ dự án Giai đoạn IV được đề xuất nào sẽ đòi hỏi một cam kết không thể thay đổi và bổ sung về các nguồn lực bao gồm cả thời gian biên chế cho quy hoạch và phát triển dự án và các nguồn tài trợ liên quan cần thiết đảm bảo suốt quá trình tham vấn, phối hợp và ra quyết định. Việc sử dụng nguồn tài nguyên không thể thay đổi và bổ sung khác sẽ là sử dụng năng lượng thông qua quá trình đốt cháy các nhiên liệu hóa thạch và các nguồn vật liệu xây dựng. Tuy nhiên, mức độ cam kết có thể khác

nhau tùy dự án. Chương 5-14 mô tả chi tiết, tại nơi phù hợp, về các loại cam kết tài nguyên dự kiến đối với các loại tài nguyên khác nhau của mỗi dự án.

4.12.4 Biến đổi khí hậu và NEPA

Năm 2014, CEQ đã ban hành bản dự thảo sửa đổi hướng dẫn xem xét tác động của biến đổi khí hậu và khí thải nhà kính trong phân tích về các hành động được đề xuất theo NEPA (CEQ 2014). Bản dự thảo hướng dẫn về biến đổi khí hậu cũng cho thấy các cơ quan liên bang cần xem xét tác động của biến đổi khí hậu trong việc phát triển các dự án lâu dài trong tự nhiên và có khả năng thích ứng với những thay đổi về điều kiện môi trường theo thời gian.

Xem xét độ nhạy cảm của vùng biển trước những yếu tố biến đổi khí hậu là điều rất quan trọng trong việc hoạch định. Hội đồng liên Chính phủ về Biến đổi Khí hậu (IPCC) xác định độ nhạy cảm là "xu hướng hay khuynh hướng bị ảnh hưởng bất lợi... (đang) bao trùm một loạt các khái niệm bao gồm cả sự nhạy cảm trước các tổn thương và thiếu khả năng ứng phó và thích nghi" (IPCC 2014). Các yếu tố ảnh hưởng đến độ nhạy cảm tổn thương bao gồm các đặc tính vật lý của một thiết lập cụ thể và các yếu tố tác động khí hậu và phi khí hậu (Burkett và Davidson 2012). Yếu tố tác động khí hậu bao gồm sự thay đổi mực nước biển, sóng và dòng chảy, gió, bão, carbon dioxide khí quyển, nhiệt độ không khí, các thuộc tính của nước, phù sa cung cấp và nguồn nước ngầm (Burkett và Davidson 2012). Xem xét các yếu tố như nước biển dâng, thay đổi đường bờ biển và biến đổi thủy văn ở giai đoạn thiết kế dự án đã và sẽ cho phép dự đoán về một loạt những thay đổi môi trường cũng như sự phát triển của các dự án Phục hồi sớm, những dự án sẽ vững vàng hơn theo thời gian.

Mệnh lệnh hành pháp 13653 ("Liên Bang Mỹ chuẩn bị cho tác động của biến đổi khí hậu", ngày 01 tháng 11, 2013) tăng cường chỉ đạo các nỗ lực hoạch định cần thiết để phát triển các dự án đang ngày càng vững vàng hơn trước những thay đổi theo thời gian của môi trường gây ra bởi các tác động biến đổi của khí hậu). Nó chỉ ra rằng Chính phủ Liên bang phải phát triển thêm những tiến bộ gần đây và theo đuổi những chiến lược mới để nâng cao sự chuẩn bị và khả năng phục hồi của quốc gia. Làm được như vậy, các cơ quan Liên bang phải thúc đẩy: (1) quan hệ gắn bó, mạnh mẽ và chia sẻ thông tin ở tất cả các cấp chính quyền; (2) Ra quyết định đã được thông báo rủi ro và các công cụ hỗ trợ; (3) rèn luyện thích nghi, theo đó kinh nghiệm được xem là là cơ hội để thông báo và điều chỉnh các hành động trong tương lai; và (4) lập kế hoạch chuẩn bị. Mệnh lệnh hành pháp và hướng dẫn này đã được xem xét trong suốt quá trình lập kế hoạch cho các dự án Giai đoạn IV.

4.13 Thông qua các Phân tích NEPA hiện có

Các cơ quan liên bang đã được khuyến khích phối hợp và tận dụng thích hợp các tài liệu và nghiên cứu NEPA hiện tại, bao gồm thông qua và hợp nhất bằng tham khảo. Theo các Quy định CEQ NEPA (40 C.F.R. § 1506.3), Quy định DOI NEPA (43 C.F.R. § 46.120), và thủ tục NEPA của văn phòng DOI riêng biệt, DOI có thể thông qua phân tích NEPA của một cơ quan liên bang khác để tổ chức tốt quy trình tuân thủ NEPA.

DOI có thể thông qua phân tích NEPA của một cơ quan liên bang khác hoặc một phần trong đó nếu đáp ứng các tiêu chuẩn của một phân tích đầy đủ theo các quy định CEQ NEPA, và nếu đánh giá đầy đủ những ảnh hưởng môi trường của hoạt động đề xuất và những giải pháp hợp lý (40 C.F.R. 1506.3(a); 43

C.F.R. §46.120(c)). Nếu DOI thông qua phân tích NEPA của một cơ quan khác, hồ sơ hỗ trợ phải bao gồm một bản đánh giá các hoàn cảnh mới, thông tin mới hay thay đổi hoạt động hoặc những tác động chưa được phân tích trước có thể gây ra những ảnh hưởng môi trường khác biệt hay không (43 C.F.R. §46.120(c)).

Một trong những hợp phần của Dự án Khôi Phục Sớm rùa biển được đề xuất có một phân tích NEPA hiện hành ban đầu được thực hiện bởi NPS ("Mở rộng các thiết bị hỗ trợ Kỹ thuật và Khôi phục Rùa biển, Xây dựng Buồng tuần tra và Mở rộng phòng ấp trứng, 2011"). EA có chứa một phân tích có liên quan đến một phần (cơ sở hạ tầng) của hợp phần Phát hiện và Thúc đẩy rùa Kemp's Ridley làm tổ trong dự án khôi phục Rùa biển được phân tích trong tài liệu NPS NEPA. Trong trường hợp này, một Văn phòng DOI (USFWS) đang áp dụng EA của một Văn phòng khác (NPS). Là cơ quan chỉ đạo chuẩn bị dự thảo giai đoạn IV ERP/EA này, DOI, thông qua Đại diện Ủy quyền của họ, chịu trách nhiệm trong việc xác định tính phù hợp của bất kỳ phân tích NEPA nào mà họ dự định thông qua.

DOI đã độc lập đánh giá phân tích NEPA hiện tại phù hợp với dự án Khôi Phục Sớm Rùa biển Giai đoạn IV. DOI xác định những phân tích NEPA hiện có đáp ứng các tiêu chuẩn về phân tích NEPA đầy đủ theo các quy định CEQ NEPA, và rằng chúng đánh giá đầy đủ các ảnh hưởng môi trường của một phần dự án được đề xuất. Tất cả các trách nhiệm đối với môi trường phù hợp đã được đưa ra trong tài liệu NEPA đã thông qua được đưa vào làm tài liệu tham khảo trong bản phân tích dự án Khôi phục Sớm Rùa biển Giai đoạn IV này. Theo đó, DOI thông qua phân tích NEPA và đưa vào tài liệu này. Bản phân tích NEPA có thể được xem trong Phụ lục F.

4.14 Tài liệu tham khảo

Burkett, V.R. và Davidson, M.A. [Eds.]. (2012) *Những tác động ven biển, Sự thích nghi và Nhạy cảm: Ý kiến Kỹ thuật cho bản Đánh giá Khí hậu Quốc gia năm 2012*. Báo cáo phối hợp về Đánh giá Khí hậu Quốc gia năm 2013, trang. 150.

Cục Quản lý Đại dương và Khí quyển quốc gia (NOAA). 1999. Tính toán trừ hao và Nghiên cứu về sự không rõ ràng của Bản Đánh giá Thiệt hại về Tài nguyên Thiên nhiên: Tài liệu kỹ thuật 99-1. Silver Spring, MD. Có thể truy cập tại: <http://www.darrp.noaa.gov/library/pdf/discpdf2.pdf>.

Hội đồng Chất lượng Môi trường (CEQ). 1997. Xem xét hiệu ứng tích lũy theo Đạo luật Chính sách môi trường quốc gia. Có thể truy cập tại: http://energy.gov/sites/prod/files/nepapub/nepa_documents/RedDont/G-CEQ-ConsidCumulEffects.pdf

----. 2014. Dự thảo sửa đổi Hướng dẫn NEPA về Xem xét khí thải nhà kính trong biến đổi khí hậu theo đánh giá NEPA. Có thể truy cập tại: https://www.whitehouse.gov/sites/default/files/docs/nepa_revised_draft_ghg_guidance_searchable.pdf

Hội đồng liên Chính phủ về Biến đổi khí hậu. 2014. Thay đổi Khí hậu 2014: Tác động, Thích nghi và Nhạy cảm: Có thể truy cập tại: https://www.ipcc.ch/pdf/assessment-report/ar5/wg2/WGIIAR5-TS_FINAL.pdf